**Trương Thái Du**

Đôi lời với những phát hiện lịch sử chấn động

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Đôi lời với những phát hiện lịch sử chấn động](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Trương Thái Du**

Đôi lời với những phát hiện lịch sử chấn động

Từ ngày 27.2.2008 đến 6.3.2008 báo Thanh Niên liên tiếp đăng loạt bài [[1]](#footnote-1) [1] “Thiền sư Lê mạnh Thát và những phát hiện lịch sử chấn động” của tác giả Hoàng Hải Vân. Vì yêu thích cổ sử và ít nhiều đã có những biên khảo nhỏ ở góc độ nghiệp dư, tôi đặc biệt chú ý và theo dõi rất kỹ vấn đề ông Thát theo đuổi. Từ gợi ý của Thanh Niên, tôi đã vừa đọc báo, vừa tìm hiểu quyển “Lục độ tập kinh và lịch sử khởi nguyên của dân tộc ta” của tác giả Lê Mạnh Thát, NXB Tổng hợp TP HCM – 2006 (LĐTK).

**Một số điểm nổi bật**

Xuyên suốt loạt bài báo và quyển LĐTK, có thể nhận ra ngay mấy vấn đề rất mới ông Thát đưa ra là:

1. Truyện mẹ Âu Cơ đẻ trăm trứng nở trăm con có nguồn gốc từ nước Phật.

2. Truyền thuyết An Dương Vương không có thật, nó là phiên bản của một câu chuyện Ấn Độ.

3. Triệu Đà chưa từng xâm lược nước Việt cổ.

4. Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam trước thời Hai Bà Trưng là những quận mà triều đình Hán “đoạt khống”, tức đặt tên trên bản đồ nhưng không chiếm đóng trực tiếp.

Kết hợp với việc giải mã lịch sử ẩn trong kinh Phật, ông Thát chứng minh từ Vua Hùng đến Hai Bà Trưng nước ta hoàn toàn độc lập, có đầy đủ chữ viết, luật tục, thi thơ lễ nhạc.

Quan điểm của ông Lê Mạnh Thát thiên về tính bản địa của văn minh Việt Nam, nó tương đồng với các nghiên cứu của nhiều sử gia lớn như Phan Huy Lê, Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn... Đúng là không thể phủ nhận truyền thuyết An Dương Vương có cái vỏ Mahãbhãrata. Tuy vậy ông Thát đã bỏ qua vài chi tiết rất quan trọng góp phần tạo dựng truyền thuyết An Dương Vương: Tích Trương Nghi theo đường rùa bò xây thành tại nước Thục (TK 4 TCN). Theo sách “Đông Kinh hoa mộng lục”, thời Hậu Chu (951-959) tại Trung Quốc có xây dựng Loa thành hình xoáy trôn ốc, có ba vòng là Thành ngoại, Thành nội và Hoàng thành. Thành này hiện vẫn còn di tích tại thành phố Khai Phong, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc. Đó là chưa kể truyện dân gian “Thần cung bảo kiếm” của người Choang ở Quảng Tây có motip rất “An Dương Vương”.

Bằng việc rút mắt xích An Dương Vương và Triệu Đà khỏi chuỗi Vua Hùng – An Dương Vương – Triệu Đà – Hai Bà Trưng, ông Thát bắt buộc phải bẻ cong sử liệu để nối Vua Hùng trực tiếp với Hai Bà Trưng. Phương pháp luận này lập tức tạo ra một lỗ hổng lớn như sau:

Thời Hùng Vương qua truyền thuyết nước ta chỉ có thể đang ở chế độ Phụ hệ hoặc Mẫu hệ với lãnh tụ là nam giới. Trong khi đó thời Hai Bà Trưng thì chắc chắn nước ta ở chế độ Mẫu quyền. Nội hàm mẫu quyền bao gồm mẫu hệ và lãnh tụ là nữ giới.

Chuỗi Hùng Vương – Hai Bà Trưng của ông Thát sẽ phô ra sự thụt lùi phi thực tế của văn minh Việt cổ, đi ngược lại hình thái phát triển chung của nhân loại là Mẫu quyền đến Mẫu hệ rồi mới đến Phụ quyền. Hơn nữa, dù tham khảo thêm khái niệm “Mô hình xã hội lưỡng hệ” của GS sử học Hàn Quốc In Sun Yu trong quyển "Việ t Nam h ọ c, k ỷ y ế u h ộ i th ả o qu ố c t ế l ầ n th ứ nh ấ t, Hà N ộ i 15-17.7.1998 t ậ p 4 (NXB thế gi ớ i 2001 ), ta vẫn thấy sự bất cập của chuỗi Hùng Vương – Hai Bà Trưng.

Nhằm cởi bỏ mâu thuẫn này, không ít học giả xưa nay nghi ngờ đã có những cuộc di cư lớn của người Lạc Việt từ miền nam Trung Hoa đến đồng bằng sông Hồng, dưới sức ép bành trướng lãnh thổ cũng như xâm lăng văn hóa của văn minh Hoa Hạ. Hệ lụy của cuộc di tản bất đắc dĩ đã khiến xã hội Lạc Việt đi giật lùi, trở ngược về hình thái xã hội Mẫu quyền. Tiếc là hướng nghiên cứu ấy sẽ phủ nhận thuyết bản địa của văn minh Việt Nam, điều mà toàn bộ quyển sách LĐTK nói riêng và nền sử học Việt Nam không đồng tình.

Vì cố gắng khỏa lấp lỗ hổng này, Lê Mạnh Thát đã mạnh dạn “*Xác định Việt Thường là Cửu Chân*” và “*Nói thẳng ra, nước ta gồm 3 quận Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam cho đến năm 43 sdl vẫn là một nước độc lập, các vua Hùng vẫn cai trị và nước có tên là Việt thường hay Việt thường thị*” (LĐTK trang 318, 319). Nghĩa là ông Lê Mạnh Thát chia cho vua Hùng quận Cửu Chân, Hai Bà Trưng quận Giao Chỉ (!?). Xin các bạn tự kết luận sau khi cùng tôi tham khảo Đào Duy Anh, Lịch sử cổ đại Việt Nam, NXB VHTT 2005, trang 218, 219: *“Sách Điền Hệ của Súy Phạm viết về các dân tộc thiểu số ở miền Vân Nam cho biết rằng một dân tộc thiểu số tên là Sản Lý hay Xa Ly, có truyền thuyết nói rằng đời Chu Thành vương họ sai xứ giả đến triều cống, khi về được Chu công cho xe chỉ nam, vì thế họ lấy tên là Xa Lý. Lại có một dân tộc khác là Lão Qua có truyền thuyết rằng ở thời nhà Chu, tổ tiên của họ là nước Việt Thường. Sách Điền nam tạp chí thì nói Diến Điện là nước Việt Thường xưa. Những dân tộc kể trên nhận Việt Thường là tổ tiên xa của mình đều có thể là di duệ của người Di Việt, tức của người Việt tộc xưa cả. Do đó chúng ta có thể đoán rằng nước Việt Thường xưa, một nước của Việt tộc ở miền nam Dương Tử, có thể tồn tại thực, cho nên một số dân tộc di duệ của Việt tộc ngày nay, trong ấy có Việt Nam, vẫn còn ghi nhớ mà xem như nước tổ của mình”*.

**Nghi ngờ trên phương diện văn bản học khái niệm “Đoạt khống”**

Gút mắc lớn nhất và chấn động lớn nhất theo tôi, là việc ông Lê Mạnh Thát khẳng định ba quận Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam là **“…"đoạt khống" đất đai nhằm thỏa mãn não trạng và ao ước bành trướng của nhà Hán mà thôi”. Lập luận của bài báo là: Tượng Quận nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam hiện đại. Trích báo “**Một số tài liệu Trung Quốc có chép một cách lầm lạc rằng nó là Nhật Nam (nước ta) sau này, nhưng đối chiếu với những tài liệu tin cậy cũng của chính Trung Quốc, từ rất sớm người ta đã biết Tượng Quận nằm giữa hai quận Uất Lâm và Tường Kha của Trung Quốc chứ không phải nước ta”. **Quan điểm này đã có hàng trăm năm nay với những cái tên quen thuộc như Maspero, hoặc hoàn toàn xa lạ như Guime Saeki (Tạp chí Nam Phong, số 133, năm 1928). Thực ra Nguyễn Văn Tố** [[2]](#footnote-2) [2] **đã bác bỏ Maspero một cách thuyết phục như sau: Hán Thư chép năm 76 TCN bỏ Tượng Quận, lấy đất ấy nhập vào Uất Lâm và Tường Kha. Đây là Tượng Quận của đời Hán chứ không phải của đời Tần** **. Quyển Lĩnh Ngoại đại đáp của Chu Khứ Phi có đoạn nói Hán Vũ Đế chiếm Nam Hải đã tách Tượng Quận của Tần làm ba Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam, lại cắt một ít Nam Hải và Tượng Quận để thành Hợp Phố.** Nguyễn Văn tố đã đi xa hơn khi khẳng định *“… người Tần bấy giờ mới đi đến Quế Lâm, còn từ Quế Lâm trở vào chẳng biết rộng hẹp thế nào, cứ đặt một quận để gọi là có tên…”* [[3]](#footnote-3) [3] .

Trước tháng 10 năm 2004, trước khi sách của ông Thát ra đời gần 2 năm, trong nhiều bài khảo cứu đăng trên mạng tôi đã chứng minh bằng thiên văn một cách có hệ thống tính khái niệm của ba từ Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam. Nó tương đồng hoàn toàn với định nghĩa “đoạt khống” của ông Thát. Về phần tôi, khó ai có thể qui kết tôi đã tham khảo ông Thát khi dùng thuật toán thiên văn rất riêng của một người đi biển yêu cổ sử. Trên giấy trắng mực đen của văn bản học, người nêu ra vấn đề trước (2004) có quyền nghi ngờ người in sách sau (2006). Nếu độc giả tin tưởng ông Thát, xin vui lòng giúp ông Thát chứng minh giữa sách in và bản thảo có khoảng cách “an toàn”, giúp hai hướng nghiên cứu này cùng góp phần làm sáng tỏ lịch sử Việt Nam.

**Về sử liệu ông Lê Mạnh Thát sử dụng**

Sử liệu về cổ sử Việt Nam thật ít ỏi, phần lớn là sách Trung Quốc và truyền thuyết dân gian. Đến thời đại văn minh mạng máy tính hôm nay, chúng ta không những có nhiều công trình biên khảo của người Việt xuất bản liên tục, mà còn có thể truy đến nguyên văn Hoa ngữ khá đầy đủ, hệ thống và khoa học trên các trang web Trung Quốc cũng như Đài Loan. Tiếc là phần lớn LĐTK của ông Thát viết cách đây đã 40 năm, sử liệu Trung Hoa ông dùng thiếu độ liền lạc, đầy đủ cũng như không được cập nhật. Hơn nữa ông chỉ dịch cắt khúc từ những nguồn rất cũ như *Tiền Hán thơ 44 7al-11a13*, hoặc *Sử Ký 112 tờ 7b10-8a3*.v.v.. mà không hề có bản tiếng Hoa kèm theo. Phần dịch sử liệu chiếm hơn một phần ba của LĐTK dày 365 trang. Điều này gây khó khăn cho người khảo cứu và các sinh viên khoa sử muốn xem sách của ông như một tài liệu tham khảo hữu dụng, và lại càng đánh đố những ai muốn “tra tận gốc” sử liệu của ông Thát như gợi ý của báo Thanh Niên.

Ngoài ra có thể nói ông Lê Mạnh Thát đã khai thác một chiều sử liệu Trung Hoa: Suốt LĐTK, ông sử dụng khá nhiều văn bản Trung Hoa, nhưng đáng tiếc phương pháp của ông rất cảm tính. Thứ gì có lợi cho thuyết của ông thì ông xem như chân lý và không nhìn nhận nó dưới nhiều góc độ. Việc “phân đất” Cửu Chân cho vua Hùng ở trên là ví dụ thứ nhất. Ví dụ thứ hai: Trong mục “Về vấn đề chín quận” trang 319 đến 327, ông Thát dẫn từ Tiền Hán Thư các con số thống kê dân số năm thứ 2 sau công nguyên. Ông xem nó đúng một cách tuyệt đối và dông dài phân tích các con số. Ở đây tôi muốn trích lời Stephen O’Harrow, trong quyển Những vấn đề lịch sử Việt Nam, NXB Trẻ 2001, trang 30, bình luận trên cùng những con số này: “*Vào đầu thế kỷ I sau công nguyên, người Trung Hoa nói chung cũng không thật giỏi giang và chính xác lắm, chưa kể họ còn sử dụng tri thức vì lợi ích của họ”*.

Một dẫn chứng nữa: Ngày nay, dưới nhãn quan thiên văn hiện đại, người ta phát hiện rất nhiều ghi chép thiên văn cổ Trung Hoa có những sai lệch khá ngờ ngệch. Chẳng hạn các sao hung cát đã không ít lần được các sử quan cho chiếu xuống Trung Quốc không theo chu kỳ mà đa số sử quan đã rất am tường. Giả thiết là, đây hẳn nhiên mang dấu ấn chính trị nhằm tác động đến nhóm người mê tín nào đó có quyền đưa ra các quyết sách quan trọng.

Nếu lật ngược con số nhân khẩu Giao Chỉ rất lớn ở Tiền Hán Thư, ta hoàn toàn có thể đưa ra giả thiết: Nhóm mang dã tâm bành trướng trong triều đình Hán muốn kê dân số Giao Chỉ lên cao để chứng minh nơi này đất rộng người đông, sản vật phong phú, nếu chiếm đóng sẽ mang nhiều lợi ích cho Hán tộc. Đọc truyện Giả Quyên Chi trong Hán thư ta sẽ thấy triều Hán lúc nào cũng có hai nhóm ủng hộ và phản bác việc mở rộng và trực trị cương giới phía nam.

**Tạm kết luận**

Trong khuôn khổ một bài báo ngắn mà tôi muốn viết, chỉ ra bất cập trong các nghiên cứu “chấn động” của ông Lê Mạnh Thát, không thể quá dài dòng và truy đủ cước chú. Mặc dù còn khá nhiều lỗ hổng, nhưng tôi tin công trình của ông Thát cũng như công trình khảo sử của bất cứ ai đều đáng trân trọng và cần được đưa ra công luận một cách bình đẳng. Càng nhiều cày xới, càng nhiều suy biện thì người đọc càng có cơ hội tiếp cận gần nhất sự thật lịch sử.

(Đã đăng báo Thể Thao & Văn Hóa 9.3.2008 và Nhân Dân 11.3.2008)

**Thảo điền**

**6.3.2008**

 [1] Link <http://www2.thanhnien.com.vn/Vanhoa/2008/3/6/228910.tno>

 [1] Đại Nam dật sử - Sử ta so với sử Tàu. Hội KHLS VN 1997, lược

nội dung trang 481,482.

 [1] Sách đã dẫn, trang 488.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Tác giả / VNthuquan - Thư viện Online
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 11 tháng 3 năm 2008

1. [↑](#footnote-ref-1)
2. [↑](#footnote-ref-2)
3. [↑](#footnote-ref-3)